

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban,*

*ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1592/TTr-SKHCN ngày 30/7/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

## PHỤ LỤC

### Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ
<b>LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>								
<b>1. Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Mã số TTHC: 3.000259.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình.</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	01 ngày	Không	UBND tỉnh	Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> được Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại (TTPVHCC) tiếp nhận chuyển về Sở KH&CN; Văn phòng Sở - Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) thẩm định, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt và nhận kết quả. Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) trả kết quả cho tổ chức, công dân (trả trực tuyến, qua bưu chính hoặc trực tiếp).	Không quy định
2	Bước 2	Thẩm định	Chuyên viên 3 (Văn phòng Sở)	11 ngày				
			Chánh Văn phòng	01 ngày				
			Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	01 ngày				
	<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC:</b>			<b>25 ngày</b>				

<b>2. Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến. Mã số TTHC: 1.011815.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tại <a href="http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/">http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/</a> được Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND tỉnh tại TTPVHCC tiếp nhận chuyển về Chuyên viên 3, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&amp;CN).</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở KH&amp;CN xem xét, đánh giá hồ sơ thông báo để tổ chức, cá nhân nộp bổ sung, hoàn thiện.</li> <li>- Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở KH&amp;CN xem xét, đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá. Hội đồng đánh giá có từ 07 đến 09 thành viên, gồm đại diện của các cơ quan quản lý và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.</li> <li>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng, UBND tỉnh xem xét, đánh giá hồ sơ ban hành văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị mua sáng chế, sáng kiến. Trường hợp hồ sơ không được phê duyệt phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do.</li> <li>- Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) trả kết quả cho tổ chức, công dân (trả trực tuyến, qua bưu chính hoặc trực tiếp).</li> </ul>
2	Bước 2	Xem xét đánh giá hồ sơ	Chuyên viên 3 (Phòng QLKHCN)	03 ngày			
3	Bước 3	Xem xét đánh giá hồ sơ thông qua Hội đồng đánh giá	Sở KH&CN xem xét, đánh giá hồ sơ hợp lệ thông qua Hội đồng đánh giá	14 ngày			
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	07 ngày			
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC:</b>				<b>25 ngày làm việc</b>			<b>Không quy định</b>

**Ghi chú:**

- Chuyên viên 3 (Văn phòng Sở): Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Thi đua khen thưởng.
- Chuyên viên 3 (Phòng QLKHCN): Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Sở hữu trí tuệ.